

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu hiện trạng, nhu cầu, đề xuất và áp dụng thử mô hình xây dựng, sử dụng và quản lý nhân sinh thái cho các sản phẩm, dịch vụ tại Khu Dự trữ Sinh quyển (DTSQ) Thế giới của Việt Nam.

Mã số: ĐTĐL.XH-07/20

Thuộc: Đề tài độc lập cấp nhà nước (lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn)

- Chương trình (tên, mã số chương trình):

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập được quy trình xây dựng, sử dụng và quản lý nhân sinh thái có gắn biểu trưng (logo) của Khu DTSQ đáp ứng quy định pháp luật hiện hành;

- Mô hình được áp dụng thử nghiệm tại một số Khu DTSQ thế giới của Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Hà Văn Định

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.100 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.100 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 11/2020

Kết thúc: đến hết tháng 4/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Hà Văn Định	Chủ nhiệm đề tài	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
2	TS. Nguyễn Hùng Cường	Thư ký đề tài	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
3	TS. Nguyễn Quang Dũng	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
4	TS. Hoàng Công Mạnh	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
5	TS. Vũ Anh Tú	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
6	ThS. Ngô Ngọc Diệp	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
7	TS. Lê Thanh Hòa	Thành viên chính	Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về Vệ sinh Dịch tễ và Kiểm dịch Động thực vật Việt Nam
8	ThS. Nguyễn Anh Đức	Thành viên chính	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN
9	ThS. Trịnh Cao Khải	Thành viên chính	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội
10	ThS. Phùng Ngọc Trường	Thành viên chính	Trung tâm Nghiên cứu và Quy hoạch môi trường
11	KS. Nguyễn Văn Diệp	Thành viên chính	Ban Quản lý Khu Dự trữ Sinh quyển miền Tây Nghệ An
12	TS. Nguyễn Hoàng Hảo	Thành viên chính	Ban Quản lý Khu Dự trữ Sinh quyển Đồng Nai
13	TS.LS. Lê Xuân Thảo	Thành viên chính	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
14	ThS. Vũ Thục Hiền	Thành viên chính	Ủy Ban Quốc gia Chương trình Con người và Sinh quyển (MAB Việt Nam)
15	TS. Ngô Xuân Nam	Thành viên tham gia	Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về Vệ sinh Dịch tễ và Kiểm dịch Động thực vật Việt Nam

Và các thành viên khác

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng		Chất lượng	
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng I						
1	Báo cáo phân tích hiện trạng sử dụng biểu trưng (logo) tại các Khu DTSQ của Việt Nam	X				X	
2	Báo cáo đánh giá nhu cầu, đề xuất mô hình xây dựng, sử dụng và quản lý nhãn sinh thái tại các khu DTSQ của Việt Nam	X				X	
3	Quy trình xây dựng, sử dụng và quản lý nhãn sinh thái có gắn biểu trưng (logo) của khu DTSQ	X				X	
4	02 sản phẩm hoặc dịch vụ được dán nhãn sinh thái tại mỗi Khu DTSQ miền Tây Nghệ An và Đồng Nai	X				X	
5	Số tay hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, sử dụng và quản lý nhãn sinh thái có gắn biểu trưng (logo) của Khu DTSQ	X				X	
6	Báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài	X				X	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Số lượng		Số lượng		Số lượng		Số lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Đạt	Xuất sắc	Không đạt	Đạt	Xuất sắc	Không đạt	Đạt	Không đạt
II	Sản phẩm dạng II											
1	01 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước	X							X			X
2	01 bài báo/báo cáo khoa học quốc tế	X							X			X
3	Đào tạo 01 Thạc sỹ	X							X			X

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyên giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	02 sản phẩm được dán nhãn sinh thái tại khu DTSQ miền Tây Nghệ An	Tháng 4/2023	Hợp tác xã Thủ công mỹ nghệ và Dịch vụ tổng hợp xã Môn Sơn, Tổng đội TNXP 9 Nghệ An, Ban quản lý khu DTSQ miền Tây Nghệ An	
2	02 sản phẩm hoặc dịch vụ được dán nhãn sinh thái tại khu DTSQ Đồng Nai	Tháng 4/2023	Công ty TNHH Ca cao Trọng Đức, Ban quản lý VQG Cát Tiên, Ban quản lý KBTTN-VH Đồng Nai, Ban quản lý khu DTSQ Đồng Nai	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đề tài đã rà soát, đánh giá hiện trạng các sản phẩm dịch vụ và hiện trạng sử dụng biểu trưng (logo) khu DTSQ của 09 Khu DTSQ của Việt Nam bao gồm: (1) Khu DTSQ Cát Bà; (2) Khu DTSQ Châu thổ sông Hồng; (3) Khu DTSQ miền Tây Nghệ An; (4) Khu DTSQ Cù Lao Chàm - Hội An; (5) Khu DTSQ Lang-Biang; (6) Khu DTSQ ngập mặn Cần Giờ; (7) Khu DTSQ Đồng Nai; (8) Khu DTSQ Mũi Cà Mau; (9) Khu DTSQ Kiên Giang.

- Đề tài đã đánh giá nhu cầu dán nhãn sinh thái cho các sản phẩm, dịch vụ trong Khu DTSQ của các đối tượng khác nhau (như cán bộ quản lý, chủ thể sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng,...). Trên cơ sở đó, đề xuất mô hình xây dựng, sử dụng và quản lý nhãn sinh thái tại các khu DTSQ của Việt Nam.

- Đề tài đã nghiên cứu và đề xuất được quy trình chung về xây dựng, sử dụng và quản lý nhãn sinh thái có gắn biểu trưng (logo) của Khu DTSQ đáp ứng quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, đề tài đã xây dựng được sổ tay hướng dẫn cho việc xây dựng, sử dụng và quản lý nhãn sinh thái có gắn biểu trưng (logo) của Khu DTSQ tại Việt Nam. Qua đó, các bên liên quan có thể tìm hiểu, nâng cao nhận thức và áp dụng trong vấn đề xây dựng, quản lý, sử dụng nhãn sinh thái có gắn biểu trưng (logo) của Khu DTSQ.

- Đề tài đã xây dựng được mô hình thử nghiệm cho 02 sản phẩm của Khu DTSQ miền Tây Nghệ An (bao gồm: sản phẩm dệt thổ cẩm, tinh bột nghệ, viên hoàn tinh nghệ mật ong) và 02 sản phẩm, dịch vụ của Khu DTSQ Đồng Nai (bao gồm: sản phẩm bột ca cao nguyên chất, dịch vụ hệ thống nhà hàng, khách sạn, homestay, nhà nghỉ tư nhân). Sự thành công của mô hình là bài học kinh nghiệm cho các Khu DTSQ khác của Việt Nam tham khảo.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Mô hình xây dựng, sử dụng, quản lý nhãn sinh thái có gắn biểu trưng (logo) cho các sản phẩm, dịch vụ tại các Khu DTSQ ở Việt Nam sẽ góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương thông qua việc làm tăng chuỗi giá trị cho các sản phẩm, dịch vụ, phù hợp với chủ trương bảo tồn và phát triển bền vững của MAB/UNESCO. Hơn nữa, hoạt động dán nhãn sinh thái Khu DTSQ sẽ góp phần thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững, góp phần bảo vệ môi trường.

Việc phát triển nhãn sinh thái cho các sản phẩm, dịch vụ đảm bảo lợi ích của các bên liên quan khi tham gia vào quá trình dán nhãn sinh thái (Ban quản lý Khu DTSQ, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, người tiêu dùng,...).

3.2. Hiệu quả xã hội

- Kết quả nghiên cứu của đề tài góp sẽ phần quan trọng vào việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển kinh tế địa phương trong hệ thống các Khu DTSQ.

- Thông qua việc tiêu thụ, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ có dán sinh thái của Khu DTSQ người tiêu dùng sẽ ý thức hơn, có trách nhiệm hơn đối với việc bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần nâng cao chất lượng nông sản, dịch vụ, đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong thời kỳ hội nhập.

- Thông qua các sản phẩm, dịch vụ có dán sinh thái của Khu DTSQ sẽ góp phần quảng bá giá trị văn hóa, hình ảnh của địa phương và Khu DTSQ.

- Kết quả của đề tài cũng góp phần vào giải quyết những vấn đề lý thuyết và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nhãn sinh thái, cũng như nâng cao hiệu quả quản lý của Khu DTSQ.

- Kết quả đề tài có thể sẽ mở ra các hướng nghiên cứu mới như: Nghiên cứu xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp được dán nhãn sinh thái của các Khu DTSQ, Nghiên cứu phát triển bền vững du lịch gắn với phát triển nhãn sinh thái tại các Khu DTSQ, Nghiên cứu mô hình kinh tế tuần hoàn cho các sản phẩm, dịch vụ được dán nhãn sinh thái của các Khu DTSQ,...

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

TS. Hà Văn Định

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



VIỆN TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quang Dũng